

Số: 678/KH-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo Đợt 3 năm 2021 (Nhà giáo có mốc hưởng trong khoảng thời gian từ 1/9-31/12/2021)

Thực hiện Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

Ban Giám hiệu triển khai đến các đơn vị Kế hoạch tổ chức thực hiện xét phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo năm Đợt 3 năm 2021 của Trường như sau:

1. Đối tượng áp dụng: (Đối tượng xét lần đầu và đối tượng đã xét hưởng từ lần 2 trở đi).

Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được Nhà trường phê duyệt, đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại các đơn vị trong Trường, được xếp vào ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo (mang mã số có các ký tự đầu là V.07).

2. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên

Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập).

c) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác (nếu có).

d) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

3. Thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên:

Thời gian quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số Nghị định số 77/2021/NĐ-CP; cụ thể:



- a) Thời gian tập sự.
- b) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.
- c) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- d) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- đ) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.
- e) Thời gian không làm việc khác ngoài quy định nêu trên.

4. Điều kiện và mức phụ cấp thâm niên được hưởng:

Nhà giáo xét hưởng lần đầu theo quy định tại mục 1 nêu trên có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên **đủ 5 năm** (60 tháng), thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng **5%** mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm **1%**.

5. Kế hoạch thực hiện

a) Từ ngày 14- 20/12/2021:

- Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông chuẩn bị danh sách các nhà giáo đủ điều kiện về thời gian hưởng phụ cấp thâm niên (đăng tải trên website).

- Các Nhà giáo thuộc điều kiện tại **mục 4** nêu trên (hưởng lần đầu) có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên từ đủ 5 năm (60 tháng) trở lên thì tiến hành viết Bản khai xét phụ cấp thâm niên (theo mẫu khai lần đầu). Nộp cho phòng TCCB&TT chậm nhất là ngày 20/12/2021.

(Tài mẫu kê khai tại địa chỉ: www.hupes.edu.vn)

Ghi chú: Các giảng viên hưởng thêm 1% hằng năm không phải kê khai phiếu.

b) Từ ngày 20-23/12/2021:

- Phòng TCCB&TT rà soát, tổng hợp hồ sơ;

- Hội đồng xét duyệt xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo của Trường đợt 2 năm 2021.

c) Từ ngày 23 - 28/12/2021:

- Thông báo kết quả xét duyệt hưởng phụ cấp thâm niên đối với các nhà giáo của Hội đồng;

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh của các đơn vị và viên chức tại phòng TCCB&TT; Hội đồng xem xét các ý kiến phản ánh (nếu có).

d) Từ ngày 28- 31/12/2021:

Hoàn tất hồ sơ, làm thủ tục thanh toán:

Đề nghị các Trường đơn vị triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu có vấn đề gì chưa rõ gặp P. TCCB&TT để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị (để th/h);
- Đăng tải trên Website Trường;
- Niêm yết tại bảng tin;
- Lưu: VT, TCCB&TT.



Nguyễn Duy Quyết

DANH SÁCH
GIẢNG VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO ĐỢT 3 NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 618 /QĐ-DHSP/TĐTTN ngày 05/12/2021 của Hiệu trưởng Trường DHSP TĐTT Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp TNVK	Phụ cấp thâm niên hiện hưởng (đợt 3/2020)		Phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 3 năm 2021 sau khi tăng		Ghi chú	
							Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng		Chênh lệch tỷ lệ
I DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP BỔ SUNG 1% HÀNG NĂM												
1	Lê Duy Linh	04/11/1986	3.00 3.33	3.00 3.33			7%	1%	09/2020	8%	1%	09/2021 Lương 3.00 đến hết 8/2021 Lên lương 3.33 từ 9/2021
2	Nguyễn Mạnh Toàn	08/02/1979	5.24	4.74	0.5		15%	1%	09/2020	16%	1%	09/2021 TK, GVC
3	Phạm Anh Tuấn	01/6/1976	5.58	5.08	0.5		18%	1%	09/2020	19%	1%	09/2021 TK, GVC
4	Trần Hải Thanh	27/9/1975	4.32	4.32			19%	1%	09/2020	20%	1%	09/2021 Lương 4.40 đến hết 8/2020 Lương 4.47 từ 9/2020
5	Đào Thị Ngân Huyền	1/17/1977	4.40 4.74	4.40 4.74			19%	1%	09/2020	20%	1%	09/2021 Lương 4.47 từ 9/2020
6	Phạm Phi Diệp	21/5/1972	5.48	5.08	0.4		24%	1%	10/2020	25%	1%	10/2021 P1K, GVC
7	Nguyễn Văn Hoàng	8/30/1965	5.92	5.42	0.5		28%	1%	10/2020	29%	1%	10/2021 GDĐT, GVC
			6.26	5.76	0.5							
8	Nguyễn Anh Tuấn	2/10/1969	5.82 6.16	5.42 5.76	0.4 0.4		27%	1%	10/2020	28%	1%	10/2021 GVC, PGD 11/01/12/2020/04 Lương 5.76 từ 4/2020
9	Mai Thị Thanh Thủy	14/11/1979	4.40	4.40			16%	1%	11/2020	17%	1%	11/2021 GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020
10	Nguyễn Thị Diệu Khánh	07/8/1983	4.40	4.40			23%	1%	11/2020	24%	1%	11/2021 GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020
11	Nguyễn Tiến Lợi	14/11/1982	4.80	4.40	0.4		8%	1%	11/2020	9%	1%	11/2021 GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020
12	Đỗ Mạnh Hưng	29/7/1973	4.90	4.40	0.5		14%	1%	12/2020	15%	1%	12/2021 TK, GVC
			5.24	4.74	0.5							
13	Tô Tiến Thành	23/5/1980	4.90 4.40	4.40 4.40	0.5		11%	1%	12/2020	12%	1%	12/2021 Lương 4.74 từ 4/2020 Trương Phong từ 12/10/2020 Miễn nhiệm từ 15/10/2021

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp TNVK	Phụ cấp thâm niên hiện hưởng (đợt 3/2020)				Phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt 3 năm 2021 sau khi tăng				Ghi chú
							Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và tăng PCTN lần sau	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và tăng PCTN lần sau			
14	Nguyễn Thu Nga	8/9/1975	5.24 5.58	4.74 5.08	0.5 0.5		22%	1%	12/2020	23%	1%	12/2021	TK, GVC Lương 5.08 từ 3/2021		
15	Lại Thế Hoà	4/26/1963	5.42	4.98		0.44	24%	1%	12/2020	25%	1%	12/2021			
16	Lê Thị Vân Liêm	29/6/1981	4.90	4.40	0.5		14%	1%	12/2020	15%	1%	12/2021	GVC, lương 4.40 từ 01/12/2020		
17	Nguyễn Khắc Dược	11/12/1981	4.40	4.40			9%	1%	12/2020	10%	1%	12/2021			
18	Nguyễn Anh Tuấn	21/5/1977	7.00 7.36	6.20 6.56	0.8 0.8		9%	1%	12/2020	10%	1%	12/2021	PHT, GVCC Lương 6.56 từ 7/2021		
19	Phạm Thị Thanh Hoa	10/2/1988	2.97	2.67	0.3		5%	1%	11/2020	6%	1%	11/2021	PTBM từ 01/12/2020		
20	Lê Nguyễn Hoàn	9/12/1987	2.67 3.00	2.67 3.00			5%	1%	11/2020	6%	1%	11/2021	NLD Lương 3.00 từ 12/2021		
II DANH SÁCH GIÁNG VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN LẦN ĐẦU															
21	Nguyễn Văn Duyệt	30/9/1990	2.67	2.67								9/2021			
22	Ngô Thế Phương	20/12/1989	2.67	2.67								10/2021			
23	Lê Thị Thúy Chi	2/7/1991	2.67	2.67								10/2021			
24	Lại Thế Việt	28/02/1989	2.67	2.67								10/2021			
25	Phạm Ngọc Quân	27/11/1988	2.67	2.67								9/2021			
26	Dặng Thu Hằng	12/02/1990	3.00	3.00								11/2021			
27	Đoàn Khắc Hà	24/01/1983	2.67	2.67								11/2021			

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Duy Quyết